

Số: 192/KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Nguyễn Minh

Thực hiện Quyết định số 295/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 20/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Nguyễn Minh; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Nguyễn Minh (sau đây gọi là Công ty).
- Trụ sở chính: lô D1-9 đến D1-22, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Số điện thoại: 02873012345.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101359647 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 10/3/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 20/10/2021.
- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm sắt, thép.
- Số tài khoản: 060044584975 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Chợ Lớn.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động



- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 454 người.
 - Công ty đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 454/454 người thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 192 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 262 người.
 - Hợp đồng thử việc: 0 người.
 - Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
 - Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
 - Số lao động là người nước ngoài: 0 người.
 - Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
 - Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 52 lao động; trong đó không có lao động đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc.
 - Kiểm tra 05 HĐLĐ (Hồ Văn Đại, sinh ngày 01/01/1976; Ngô Thanh Tùng, sinh ngày 10/11/1990; Nguyễn Lê Thị Kiều Mai, sinh ngày 17/9/1990; Bùi Công Thường, sinh ngày 21/6/1989; Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 01/01/1976), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục chế độ nâng lương ghi “thỏa thuận và tùy vào khả năng làm việc thực tế”; mục thời gian làm việc ghi “theo quy định của Công ty”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo quy định của Công ty”; mục hình thức trả lương ghi “trả theo tháng bằng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua thẻ ATM”.
 - Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An; đã thông báo tình hình thay đổi lao động cho BHXH huyện Bến Lức.
 - Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.
- 2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)*
- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 454 người;
 - + Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 454 người (tại thời điểm thanh tra có 47 lao động nghỉ việc không lương, 02 lao động đang nghỉ thai sản);

- + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 người.
- Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.
- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 4.160.000 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp đang áp dụng: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, nguy hiểm.
- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: tiền thưởng năng suất lao động gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động.
- Các khoản hỗ trợ: ăn ca, điện thoại, xăng xe, nhà ở, đi lại.
- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).
- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

2.2.2. Việc trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: mức lương, các khoản phụ cấp.
- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm tiền thưởng năng suất lao động, các khoản hỗ trợ: ăn ca, điện thoại, xăng xe, nhà ở, đi lại.

2.3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: Công ty đã đóng BHXH đến hết tháng 10/2022, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN hết tháng 05/2023.

- + Số tiền phải đóng: 11.041.191.478 đồng;
- + Số tiền đã đóng: 7.667.305.698 đồng;
- + Số tiền chậm đóng: 3.373.885.780, trong đó chậm đóng BHXH, BHTN (chưa bao gồm lãi chậm đóng) là 3.262.695.733 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong thời kỳ thanh tra: không phát sinh.

2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 29 lượt người với tổng số tiền là 139.150.243 đồng, trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 16 lượt người với tổng số tiền là 9.716.643 đồng;
- + Chế độ thai sản: 13 lượt người với tổng số tiền là 129.433.600 đồng;
- + Chế độ dưỡng sức: không phát sinh;
- + Chế độ TNLD - BNN: không phát sinh;
- + Chế độ hưu trí: không phát sinh;
- + Chế độ tử tuất: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng Công ty chưa chi trả: không phát sinh.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng Công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

3. Kết luận

3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện

3.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 454/454 người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

3.1.2. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An; đã thông báo tình hình thay đổi lao động cho BHXH huyện Bến Lức.

3.1.3. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 454/454 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.4. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.1.5. Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

3.1.6. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 4.160.000 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

3.1.7. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động làm căn cứ trả lương cho người lao động.

3.1.8. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là mức lương và phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, nguy hiểm ghi trong HĐLĐ.

3.1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 29 lượt người với tổng số tiền: 139.150.243 đồng.

3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

3.2.1. HĐLĐ đã giao kết với 05 người lao động (Hồ Văn Đại, sinh ngày 01/01/1976; Ngô Thanh Tùng, sinh ngày 10/11/1990; Nguyễn Lê Thị Kiều Mai, sinh ngày 17/9/1990; Bùi Công Thường, sinh ngày 21/6/1989; Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 01/01/1976) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục chế độ nâng lương ghi “thoả thuận và tuỳ vào khả năng làm việc thực tế”; mục thời gian làm việc ghi “theo quy định của Công ty”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo quy định của Công ty”; mục hình thức trả lương ghi “trả theo tháng bằng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua thẻ ATM” là chưa đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.2.2. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.2.3. Chậm đóng BHXH, BHTN (chưa bao gồm lãi chậm đóng) với số tiền là 3.262.695.733 đồng là chưa đúng quy định tại Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 35/QĐ- XPHC ngày 31/7/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chậm đóng BHXH, BHTN của Công ty với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 150.000.000 đồng.

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty khắc phục sai phạm như sau:

- Chấp hành nghiêm Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC ngày 31/7/2023 về xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Phần 4 của Kết luận thanh tra này.

- Khắc phục ngay sai phạm nêu tại điểm 3.2.3 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này và rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.2 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra định kỳ khi có phát sinh.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Long An (để p/h);
- BHXH tỉnh Long An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

